

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST.

Ngày: 22/7/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Huynh.

2. Ông A Bông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025 (Thụ lý mới số 04/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2025) theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

A T, sinh ngày 07/9/1995 tại tỉnh Kon Tum (Nay là tỉnh Quảng Ngãi); Căn cước công dân số 062095004641; Nơi cư trú: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Nay là khối E, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi). Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Xơ Đăng; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Con ông A S, sinh năm 1955 và bà Y B, sinh năm 1948; Vợ Trịnh Thị T1, sinh năm 2002; bị cáo có 01 con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HSST ngày 27/12/2016, của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô tuyên phạt bị cáo 30 tháng tù về tội cố ý gây thương tích quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, đã được xóa án tích.

- Năm 2014, bị khởi tố bị can về tội cố ý gây thương tích đến ngày 01/7/2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô ra quyết định đình chỉ vụ án hình sự, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can A T về tội cố ý gây thương tích quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 với lý do bị hại làm đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh A T2, sinh ngày 01/01/2001 (đã chết). Bị hại A T2 con ông A T3 và bà Y H đều đã chết.

Người đại diện cho người bị hại A T2: Anh A T, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Kon Tum (Nay là thôn T, xã M, tỉnh Quảng Ngãi) là anh ruột của bị hại. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trịnh Thị T1, sinh năm 2002;

Trú tại: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (Nay là khối E, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi). Có mặt.

2. Bà Y B, sinh năm 1948;

Trú tại: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (Nay là khối E, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi). Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh A K, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Kon Tum (Nay là thôn L, xã M, tỉnh Quảng Ngãi). Vắng mặt.

2. Anh A X, sinh năm 1980; địa chỉ: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (Nay là khối E, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi). Có mặt.

3. Bà Y B, sinh năm 1948; địa chỉ: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (Nay là khối E, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì có ý định đi vào tỉnh Bình Dương để làm việc nên ngày 28/8/2024, A T2 đã xin ở lại nhà của A T tại khối E, thị trấn Đ, huyện Đ để đợi đón xe. Được A T đồng ý và cho A T2 ở tại nhà kho của gia đình. Quá trình ở nhờ thì hai bên xảy ra mâu thuẫn vì lý do T nghi ngờ A T2 lén lắp thiết bị theo dõi A T. Vì vậy, đến khoảng 11 giờ ngày 01/9/2024, A T đi sang nhà kho và hỏi A T2: “T2 tại sao tao nói mày không nghe,

mày có giấu tao chuyện gì ah”, T2 trả lời: “em không có gì giấu anh, chẳng qua là không thích nghe lời anh thôi”. Nghe A T2 nói vậy, A T cảm thấy bức tức nên dùng tay tát vào mặt, đá vào chân làm A T2 ngã xuống nền đất. Khi A T2 ngã xuống đất thì A T lấy và sử dụng phần cán dao rựa bằng gỗ tre (loại dao rựa bị gãy phần lưỡi dao) đánh nhiều nhất vào vùng đầu, mặt, cổ, vai, ngực, lưng, mông, tay và chân của A T2. A T vừa đánh, vừa tra hỏi về việc A T2 cất giấu thiết bị theo dõi, ghi âm ở nhà A T. Đồng thời A T dùng điện thoại của mình quay phim lại nhưng A T2 không trả lời mà chỉ nói “đau, đau”. A T tra hỏi và đánh A T2 từ khoảng 11 giờ đến khoảng 13 giờ thì dừng lại, để A T2 nằm dưới đất rồi đi vào nhà ăn cơm và ngủ trưa (tại phiên toa bị cáo khai không nhớ chính xác thời gian đánh A T2). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, A T sang nhà kho, đứng ngoài cửa nhìn vào thấy A T2 vẫn nằm dưới đất, nghĩ A T2 đang ngủ nên T về lại nhà. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, A T qua nhà kho gọi A T2 dậy ăn cơm nhưng không thấy A T2 động dậy, sờ người thấy lạnh, cứng nên A T gọi cho vợ là Trịnh Thị T1 lấy dầu gió đến xoa bóp cho A T2 và nói vợ qua gọi anh A X (anh trai A T) qua giúp. Khi A X tới phát hiện A T2 đã tử vong nên đi trình báo Công an.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 123/KLTgTHS-TTPY ngày 06/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể A T2 tại thời điểm giám định là 41%. Vậy gây thương tích là vật tày.

Theo kết luận giám định mô bệnh học số: 04.279/KLMBH-2024 ngày 17/9/2024 của Trung tâm pháp y Thành phố H kết luận đối với mẫu tim, phổi của tử thi A T2: Tim: Tổn thương cơ tim cấp dạng tăng co. Phổi: Phù rải rác.

Kết luận giám định độc chất số: MST-1209/KLGĐĐC-TTPY.2024 ngày 02/10/2024 của Trung tâm pháp y Thành phố H đối với mẫu gan, dạ dày, chất chứa trong dạ dày của tử thi A T2 như sau: Mẫu gan, dạ dày có sự hiện diện của:

- Caffeine (chất kích thích thần kinh trung ương yếu).
- Methamphetamine (ma túy tổng hợp).

Mẫu chất chứa trong dạ dày:

- Có sự hiện diện của C, Methamphetamine.
- Định tính C1 và P: Âm tính.

Kết luận giám định tử thi số: 71/KLGĐTT-TTPY ngày 16/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận, nguyên nhân chết của A T2:

- Nhồi máu cơ tim + phù phổi + phù não.
- Trong máu có Methamphetamine.
- Đa chấn thương + nhiễm virus viêm gan B.

Ngày 20/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ban hành Công văn số 207/CV-CQĐT đề nghị giải thích, làm rõ nội dung của kết luận giám định tử

thi số: 71/KLGĐTT-TTPY ngày 16/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K. Tại công văn phúc đáp số 369/TTPY-GĐ&XNCĐHA ngày 21/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K trả lời với nội dung:

1. Nguyên nhân tử vong của A T2 là: Nhồi máu cơ tim + phù phổi + phù não do sử dụng ma túy tổng hợp loại Methamphetamine.

Nhiễm vi rút viêm gan B: Tử thi A T2 có tiền sử trước khi chết trong máu có nhiễm vi rút viêm gan B.

2. Đa chấn thương là do ngoại lực tác động, nhưng chủ yếu là phần mềm, không gây nên nhồi máu cơ tim + phù phổi + phù não.

Tiến hành xét nghiệm thì A Thái dương T4 với M và A.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-ĐT ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi) đã truy tố bị cáo A T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày 26/3/2025, Hội đồng xét xử đã ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01/2025/HSST-QĐ, trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi) để tiến hành điều tra làm rõ những nội dung sau:

- Điều tra về dấu hiệu đồng phạm hoặc tội phạm khác trong vụ án cố ý gây thương tích.

- Điều tra dấu hiệu bỏ mặc hậu quả chết người xảy ra để xác định tội danh “Giết người”.

- Xác định nguyên nhân mâu thuẫn để áp dụng tình tiết “Phạm tội có tính chất côn đồ”.

Tại Công văn số 181/CV-VKS-ĐT ngày 24/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi) chấp nhận quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 01/2025/HSST-QĐ ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi). Tuy nhiên, kết quả điều tra bổ sung không làm thay đổi nội dung Cáo trạng trước đó. Vì vậy, giữ nguyên Cáo trạng 02/CT-VKS-ĐT ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi).

Tại phiên tòa bị cáo A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon

Tum (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi); bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát; đại diện bị hại không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng nhưng có ý kiến cho rằng mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có phần nhẹ.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng và quyết định truy tố đối với bị cáo A T đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo A T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo A T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/9/2024.

- Về vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 cán dao hình trụ bằng gỗ kích thước dài 57cm, đường kính 03cm; 01 đầu dao bằng kim loại kích thước dài 19cm, gồm: phần lưỡi dao kích thước (3x6)cm; phần tang dao có một đầu nhọn, dài 07cm; phần gù dao hình trụ dài 06cm, đường kính 03cm, bên trong gù dao còn dính phần gỗ của cán dao.

+ Đề nghị tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy On7, số máy: SM-G610L, số seri: R59J20BSXV, IMEI: 354157081609380, màu xanh-đen, tình trạng đã qua sử dụng của bị cáo A T.

- Về dân sự: Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai trái, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của người làm chứng. Xét thấy, người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 01/9/2024, tại nhà của bị cáo A T thuộc khối E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Nay là khối E, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi) mặc dù giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn gì cụ thể nhưng chỉ vì nghi ngờ A T2 lắp đặt thiết bị ghi âm, ghi hình để theo dõi trong nhà của mình mà bị cáo A T đã dùng cán dao rựa bằng gỗ tre là hung khí nguy hiểm đánh đập nhiều nhát vào nhiều vị trí trên cơ thể của A T2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41%. Mặt khác chỉ vì nghi ngờ A T2 lắp đặt thiết bị ghi âm, ghi hình để theo dõi trong nhà của mình và không có căn cứ gì cụ thể mà bị cáo đã sẵn sàng dùng vũ lực để xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, hành vi của bị cáo là có tính chất côn đồ.

Trong vụ án này mặc dù bị hại A T2 chết nhưng tại công văn số: 369/TTPY-GD&XNCDHA ngày 21/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K trả lời, giải thích về nguyên nhân tử vong của A T2 thể hiện: Nguyên nhân tử vong của A T2 là: Nhồi máu cơ tim + phù phổi + phù não do sử dụng ma túy tổng hợp loại Methamphetamine. Nhiễm vi rút viêm gan B: Tử thi A T2 có tiền sử trước khi chết trong máu có nhiễm vi rút viêm gan B. Đa chấn thương là do ngoại lực tác động, nhưng chủ yếu là phần mềm, không gây nên nhồi máu cơ tim + phù phổi + phù não. Như vậy, nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của A T2 theo kết quả trả lời của cơ quan chuyên môn là do nhồi máu cơ tim + phù phổi + phù não do sử dụng ma túy tổng hợp loại Methamphetamine. Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo A T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi) truy tố bị cáo A T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội nhưng chưa đầy đủ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 27/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô tuyên phạt 30 tháng tù về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và năm 2014, bị khởi tố bị can về tội cố ý gây thương tích đến ngày 01/7/2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô ra quyết định đình chỉ vụ án hình sự, đình chỉ khởi tố bị can đối với A T về tội cố ý gây thương tích quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 với lý do bị hại làm đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền 40.000.000 đồng. Ngoài ra bị cáo có bố là ông A S là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất trong kháng chiến chống Mỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo A T đã tác động cho mẹ là bà Y B bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại A T2 với tổng số tiền 40.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại A T2 là anh A T (anh ruột bị hại) không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Y B cũng không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cán dao hình trụ bằng gỗ kích thước dài 57cm, đường kính 03cm, 01 đầu dao bằng kim loại kích thước dài 19cm, gồm: phần lưỡi dao

kích thước (3x6)cm; phần tang dao có một đầu nhọn, dài 07cm; phần gù dao hình trụ dài 06cm, đường kính 03cm, bên trong gù dao còn dính phần gỗ của cán dao. Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy On7, số máy: SM-G610L, số seri: R59J20BSXV, IMEI: 354157081609380, màu xanh-đen, tình trạng đã qua sử dụng. Đây là điện thoại của bị cáo A T, ngày 01/9/2024 bị cáo dùng để quay video khi thực hiện hành vi đánh A T2 nên xem đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] *Một số nội dung có liên quan:* Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo A T đã bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Về nguồn gốc số ma túy mà bị cáo A T sử dụng: Bị cáo khai mua của một người đàn ông lái xe ôm không rõ lai lịch tại thị trấn Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện nay chưa có căn cứ để xác định nhân thân, lai lịch của người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh đối tượng trên, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí:* Bị cáo A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo A T 07 (B1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/9/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cán dao hình trụ bằng gỗ (tre) kích thước dài 57cm, đường kính 03cm; 01 đầu dao bằng kim loại kích thước dài 19cm, gồm: phần lưỡi dao kích thước (3x6)cm; phần tang dao có một đầu nhọn, dài 07cm; phần gù dao hình trụ dài 06cm, đường kính 03cm, bên trong gù dao còn dính phần gỗ (tre) của cán dao.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy On7, số máy: SM-G610L, số seri: R59J20BSXV, IMEI: 354157081609380, màu xanh-đen, tình trạng đã qua sử dụng.

Vật chứng, đồ vật nêu trên có đặc điểm theo như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26 tháng 6 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K (Nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q) và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Quảng Ngãi).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo A T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 9 - Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại TG số 2 - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 9 - Quảng Ngãi;
- Bị cáo và các đương sự khác;
- Sơ Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tiến